

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chi và ông Nguyễn Văn Hiên.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bé Nh; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp M Ph, xã T A K, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Kh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau;

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp M Ph, xã T A K, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bé Nh và anh Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thúy Q, sinh ngày 28/9/2012 cho anh Trần Văn D và giao cháu Trần Uyên Tr, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Nguyễn Bé Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Bé Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh D và chị Nh xác định không có nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Bé Nh và anh Trần Văn D mỗi người phải chịu trong vụ án ly hôn là 75.000 đồng. Chị Nh thống nhất chịu thay cho anh D và được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013025 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D, chị Nh được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã Kh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc